

Số: 1067/BVSN-VTTBYT

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

V/v mời chào giá mua sắm Máy  
theo dõi bệnh nhân ( $\geq 5$  thông số)  
tại Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh  
Quảng Ninh.

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói mua sắm Máy theo dõi bệnh nhân ( $\geq 5$  thông số) tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Ông Phạm Trường Giang – NV phòng VT-TBYT; Số điện thoại: 0968.462.826
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh – phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh.
  - Nhận qua email: baogia.sannhiquangninh@gmail.com.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: 10 ngày kể từ ngày đăng tải. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Mẫu chào giá: **Theo phụ lục I**
- Địa điểm cung cấp dịch vụ, các yêu cầu về cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh, địa chỉ: Phường Tuần Châu, tỉnh Quảng Ninh
- Thời gian giao hàng dự kiến: trước ngày 31/12/2026.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi nhận đầy đủ hồ sơ nghiệm thu từ nhà thầu.
- Thành phần báo giá:
  - Bản cứng có chữ ký và dấu của người có thẩm quyền.
  - Bản mềm đầy đủ thông tin như bản cứng.
  - Giấy ủy quyền.
  - Các giấy tờ yêu cầu khác (Tại bảng 1 – Phụ lục I yêu cầu)

**Lưu ý:**

- Nhà cung cấp, hãng sản xuất có thể chào giá một hoặc nhiều mặt hàng.

- Trường hợp có công nghệ/giải pháp kỹ thuật tương đương hoặc tốt hơn nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn đề nghị thuyết minh cụ thể. Thể hiện chất lượng tốt hơn thì liệt kê kèm theo (các) tài liệu chứng minh.

- Bất kì danh từ riêng, kí hiệu riêng, thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong Thông số kỹ thuật của Bệnh viện yêu cầu tại Phụ lục I chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, thông số, tính năng kỹ thuật khó mô tả. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp có thể lựa chọn hàng hóa có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, chất liệu, tính năng sử dụng tương đương hoặc tốt hơn so với yêu cầu tại Phụ lục I (kèm theo tài liệu chứng minh) để cung cấp trong báo giá.

- Bệnh viện xem xét không tổng hợp báo giá trong các trường hợp sau:

- + Không có báo giá bản cứng được ký người có thẩm quyền;
- + Không có bản mềm (Bệnh viện chấp nhận các loại File: Word, Excel)
- + Không có bảng đáp ứng kỹ thuật, Không cung cấp tài liệu chứng minh thông số kỹ thuật; Hoặc các tài liệu không được xác nhận bởi đại diện hợp pháp.
- + Không có thông tin rõ ràng như địa chỉ, số điện thoại, email.
- + Không có Giấy ủy quyền của Chủ sở hữu hàng hóa, hãng sản xuất, hoặc đại lý phân phối cấp cho Nhà cung cấp để bán sản phẩm.
- + Không đảm bảo thời gian giao hàng trước ngày 31/12/2026.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Gửi: Như trên.
- Lưu: VT, VT-TBYT.

**GIÁM ĐỐC**

**Bùi Minh Cường**

**Phụ lục I**  
**MẪU CHÀO GIÁ CỦA NHÀ THẦU**

*(Kèm theo công văn số: 1067/BVSN-VTTBYT ngày 28/4/2026 của Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ninh)*

Tên nhà thầu: .....  
Địa chỉ: .....  
Số điện thoại/ bộ phận phụ trách: .....

**BÁO GIÁ GÓI THẦU: ..... (Tên hàng hóa/dịch vụ)**

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

**I. Báo giá cho các danh mục, thiết bị y tế và dịch vụ liên quan như sau: (Bảng 1)**

STT	Tên hàng hóa/dịch vụ	Tên thương mại, ký mã hiệu (nếu có)	Số và ngày đăng ký lưu hành	Số và ngày giấy phép nhập khẩu	Hãng/nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất/Nước sản xuất	Loại trang thiết bị y tế	Mã HS	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
...	Tên theo danh mục chào giá	Nhà thầu phải triển khai đầy đủ, cụ thể các mã hàng hóa dự thầu và các chi tiết cấu thành sản phẩm	công bố tiêu chuẩn áp dụng (đối với TTBYT loại A, B); số đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế loại (C,D) và ngày của văn bản	Ghi số giấy phép và ngày của giấy phép (trường hợp hàng hóa không thuộc danh mục nhập khẩu theo TT 30/2015/TT-BYT ghi “ <b>Không thuộc danh mục nhập khẩu</b> ”	Ghi đầy đủ tên theo GPNK hoặc Số lưu hành (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký lưu hành) hoặc CFS và giấy chứng nhận ISO 13485. (Không viết tắt, rút gọn)	Ghi đầy đủ tên theo GPNK hoặc Số lưu hành (bao gồm cả giấy chứng nhận đăng ký lưu hành) hoặc CFS và giấy chứng nhận ISO 13485. (Không viết tắt, rút gọn)	(Kê khai và nộp cùng bảng phân loại TTBYT; chứng nhận đủ điều kiện phân loại của đơn vị phân loại theo quy định của Nghị định 98/2021/NĐ-CP. Có kèm số và ngày của văn bản phân loại	.....	.....	.....	.....	Giá tổng và giá chi tiết từng bộ phận cấu thành lên bộ (nếu có)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa, dịch vụ...Đối với thiết bị y tế gửi kèm thêm: số đăng ký lưu hành/ giấy phép nhập khẩu/ văn bản ban hành kết quả phân loại và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế theo yêu cầu trong **bảng 1**)

## II. Bảng đáp ứng thông số kỹ thuật: (Bảng 2)

STT	Thông số kỹ thuật của Bệnh viện yêu cầu	Đáp ứng kỹ thuật của sản phẩm	Tham chiếu tài liệu
	<b>Máy theo dõi bệnh nhân (<math>\geq 5</math> thông số)</b> Số lượng: 7 cái	<b>Máy theo dõi bệnh nhân (<math>\geq 5</math> thông số)</b> Hãng chủ sở hữu: Hãng sản xuất: Ký mã hiệu: Nhãn hiệu:	
	<b>I. Yêu cầu chung:</b>		
	Hàng hóa, thiết bị phải được sản xuất từ năm 2026 trở về sau, mới 100%.		
	Nhà máy sản xuất máy chính đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485		
	Nguồn gốc xuất xứ thân máy chính: Từ các quốc gia thuộc nhóm G7 (Ý, Canada, Pháp, Đức, Nhật Bản, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ)		
	<b>II. Yêu cầu cấu hình cung cấp tối thiểu</b>		
	Máy chính theo dõi bệnh nhân ( $\geq 5$ thông số) kèm máy in nhiệt lắp trong: 01 cái.		
	Các phụ kiện của máy bao gồm:		
	Dây nguồn: 01 cái		
	Bộ đo điện tim ECG loại 3 điện cực: 01 bộ		
	Điện cực dán điện tim: 30 chiếc		
	Bộ đo huyết áp NIBP cho trẻ em: 01 bộ		
	Bộ đo huyết áp NIBP cho người lớn: 01 bộ		
	Bộ đo SpO2 sơ sinh dùng nhiều lần: 01 bộ		
	Bộ đo SpO2 người lớn, trẻ em dùng nhiều lần: 01 bộ		
	Bộ đo nhiệt độ da: 01 bộ		
	Pin sạc tích hợp: 01 bộ		
	Xe đẩy: 01 bộ		
	Bộ sách hướng dẫn sử dụng tiếng anh + tiếng việt: 01 bộ		
	Bộ sách hướng dẫn bảo dưỡng, sửa chữa: 01 bộ		
	<b>III. Yêu cầu thông số đặc tính kỹ thuật tối thiểu</b>		
	Máy theo dõi tối thiểu 5 thông số: ECG, nhịp thở, NIBP, SpO2, nhiệt độ		
	Hiển thị tối đa $\geq 8$ dạng sóng		

Lưu dữ liệu $\geq 48$ giờ		
Phát hiện loạn nhịp và phân tích đoạn ST		
Có cổng nối đa năng cho các thông số		
Kết nối: giữa các máy theo dõi bệnh nhân với nhau, hệ thống monitor trung tâm.... Xem và nhận dữ liệu báo động trực tiếp từ các monitor theo dõi khác trong cùng 1 mạng		
Có đầu ra hỗ trợ kết nối với HL7		
Màn hình màu, cảm ứng, kích thước $\geq 12$ inch, độ phân giải: $\geq 800 \times 600$ điểm		
<b>1. Pin</b>		
Thời gian hoạt động: $\geq 90$ phút khi được sạc đầy		
<b>2. Máy in nhiệt:</b>		
Số kênh: $\geq 3$		
Tốc độ giấy: 25 mm/s; 50 mm/s		
<b>3. Thông số đo điện tim (ECG)</b>		
Dải đếm nhịp tim: $\leq 15$ đến $\geq 300$ nhịp/phút		
Độ chính xác đếm: $\pm \leq 2$ nhịp/phút		
Thời gian cập nhật hiển thị nhịp tim theo thay đổi nhịp tim: $\leq 10$ s		
Đáp ứng tần số (hoặc Băng thông):		
Chế độ theo dõi: $\leq 0,5$ đến $\geq 40$ Hz		
Chế độ phẫu thuật (hoặc chế độ tối đa) từ: $\leq 1$ đến $\geq 18$ Hz		
Chế độ chẩn đoán: $\leq 0,05$ đến $\geq 150$ Hz		
Có cảnh báo khi điện cực mất kết nối		
Hệ số chống nhiễu đồng pha: $\geq 95$ dB		
Trở kháng đầu vào lên đến: $\geq 2.5$ M $\Omega$		
Loạn nhịp ECG:		
Thời gian báo động nhịp tim nhanh: $< 10$ s		
Khả năng loại bỏ sóng T cao: $\geq 1.2$ mV		
Khả năng loại bỏ xung tạo nhịp phù hợp với biên độ của xung tạo nhịp: $\pm 2$ đến $\pm 700$ mV		

	<b>4. Thông số nhịp thở</b>		
	Phương pháp: Trở kháng ngược		
	Độ chính xác: $\pm \leq 2$ nhịp/phút		
	<b>5. Thông số đo độ bão hoà oxy trong máu (SpO2)</b>		
	Dải đo SpO2: 0 đến 100%		
	Chu kì cập nhật $\leq 3$ giây		
	<b>6. Thông số đo huyết áp không xâm lấn (NIBP)</b>		
	Thời gian đo tối đa:		
	Người lớn/ trẻ em: $\leq 170s$		
	Trẻ sơ sinh: $\leq 85s$		
	Độ chính xác huyết áp: $\pm \leq 5mmHg$		
	<b>7. Thông số nhiệt độ</b>		
	Số kênh đo: 2		
	Dải đo: $\leq 0^{\circ}C$ đến $\geq 45^{\circ}C$		
	Độ chính xác: $\pm \leq 0,2^{\circ}C$		
	<b>8. An toàn và cảnh báo:</b>		
	Các mức báo động: 3 mức		
	Có mục báo động tín hiệu sống: gồm nhịp tim, nhịp xung, ST, nhịp thở, nhiệt độ, mức chênh nhiệt độ, SpO2, NIBP, ...		
	Có mục báo động kỹ thuật: Tuột điện cực, tuột đầu đo, ...		
	Báo động loạn nhịp: $\geq 20$ mục		
	<b>9. Các cổng giao tiếp</b>		
	Cổng kết nối mạng với máy trung tâm		
	Cổng kết nối thiết bị ngoại vi		
	<b>IV. Yêu cầu khác</b>		
	1. Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày thiết bị được nghiệm thu		
	2. Cung cấp đầy đủ bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị bản gốc (tiếng Anh) kèm bản dịch phân thảo tác chính (tiếng Việt);		
	3. Cung cấp CO, CQ, bộ chứng từ nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu khi bàn giao hàng hóa		

	4. Lắp đặt hoàn chỉnh, kiểm tra vận hành thử thiết bị tại nơi sử dụng;		
	5. Đào tạo, hướng dẫn sử dụng, vận hành, bảo quản thiết bị tại nơi sử dụng		
	6. Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế và vật liệu tiêu hao trong vòng tối thiểu 8 năm sau khi hết hạn bảo hành;		
	7. Cung cấp báo giá bảo trì thiết bị sau khi hết thời gian bảo hành;		
	8. Cung cấp báo giá phụ tùng, vật tư thay thế;		
	9. Cung cấp giấy uỷ quyền hợp pháp của nhà sản xuất cho phép cung cấp thiết bị tại Việt Nam hoặc giấy uỷ quyền của đại lý phân phối bán hàng tại Việt Nam;		
	10. Cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thiết bị y tế;		
	11. Cung cấp hồ sơ năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu;		
	12. Cung cấp Giấy phép lưu hành hoặc Quyết định cấp số đăng ký hoặc Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực hoặc văn bản gia hạn hiệu lực (nếu có);		
<b>Dòng lưu ý</b>	<i>Nhà thầu ghi lại thông số kỹ thuật của thư mời chào giá theo Phụ lục 1. Nhà thầu hạn chế thay đổi vị trí các dòng của Bảng đáp ứng kỹ thuật (Các tính năng mới có thể thêm, nhưng phải để cùng nhóm tính năng)</i>	<i>Nhà thầu ghi thông số kỹ thuật <b>đáp ứng</b> của sản phẩm</i>	<i>Nhà thầu ghi rõ nội dung trong tài liệu, vị trí trong tài liệu.</i>

### III. Thông báo và Cam kết

1. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*], kể từ ngày ... tháng... năm ... [*ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá*].

2. Chúng tôi cam kết:

- Đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 của Luật đấu thầu.
- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và đảm bảo việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))